

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 27/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biều
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thịnh
Ông Trần Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Cư – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Trần D**, sinh năm 1989 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn An Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại

- Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1975; có mặt

Trú tại: thôn An Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2016, sau khi đã nhậu xong, Trần D cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C và Lê Văn N rủ nhau về nhà D chơi. Khi đến cách nhà khoảng 50 mét, D bảo mọi người về nhà Dững trước còn D ghé vào quán mua thuốc hút rồi đi bộ về nhà. Đi đến trước đường vào nhà thì D thấy ông Phạm Văn L đang ngồi nói chuyện với anh Lê Xuân P ở lề đường. Thấy D đi đến thì ông L văng

tục chửi bậy rồi xông vào đánh D thì anh P vào can ngăn nhưng ông L vẫn xông đến đánh D. D thấy ông L lao vào đánh mình nên rút dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 10cm thủ sẵn trong người đâm vào bụng ông L 03 nhát gây thương tích. Ông L ôm bụng bỏ chạy một đoạn thì được anh P và người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu và bị thương tích 10%;

Sau khi gây thương tích, Trần D bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó được gia đình vận động và đến ngày 30/12/2016 đã ra Công an xã Tam Quang trình diện

Bản giám định thương tích số 03/GĐTT.17 ngày 09 tháng 01 năm 2017 của trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận ông Phạm Văn L bị thương tích 10% với chi tiết:

Vật chứng thu giữ:

01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 10cm, phần lưỡi dài 05cm;

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn L yêu cầu bị cáo Trần D bồi thường số tiền 10.000.000đ, bị cáo D đồng ý bồi thường và đã bồi thường 3.000.000đ còn lại 7.000.000đ chưa bồi thường;

Cáo trạng số 34/KSĐT-TA ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần D về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 và các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điểm d khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần D từ 06 đến 09 tháng tù;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 7.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần D khai nhận: do bị cáo có nợ tiền ông Phạm Văn L nhưng ông L nhiều lần đòi mà bị cáo không trả nên chiều ngày 25/12/2016 ông L đã đánh bị cáo. Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2016 Trần D cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C và Lê Văn N rủ nhau về nhà D chơi. Khi đến gần nhà thì D thấy ông Phạm Văn L đang ngồi ở quán bán trái cây bên đường nên D xuống xe đi đến rút dao đã thủ sẵn trong người lao đến đâm ông L một nhát vào bụng thì anh P vào can ngăn nên ông L bỏ chạy thì D đâm tiếp 02 nhát vào phía sau lưng ông L. Anh P thấy ông L bị đâm bỏ chạy nên chạy theo và gọi xe chở ông L đi cấp cứu. Hậu quả ông L bị thương tích 10%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản giám định thương tích và các chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông L với tỉ lệ 10% nhưng ông L là người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Trần D về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng: tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo D là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, mặc dù biết hành vi dùng dao đâm ông L sẽ gây ra thương tích nhưng vẫn thực hiện khiến cho ông L bị thương vào vùng bụng. Vì thế lỗi của bị cáo là lỗi cố ý xâm phạm sức khỏe của ông L, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Mặt khác giữa ông L và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo đã chuẩn bị dao sẵn với mục đích để gây thương tích cho ông L và khi thấy ông L thì bị cáo lập tức dùng dao lao vào gây thương tích cho ông L. Điều này thể hiện bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Khi ông L bỏ chạy thì bị cáo vẫn hung hãn tiếp tục đâm ông L cho thấy bị cáo rất coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả đã gây ra; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về vật chứng:

Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 10cm, phần lưỡi dài 05cm;

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa ông Phạm Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 7.000.000đ chi phí điều trị và phục hồi sức khỏe, bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm quy định tại điều 590 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu của ông L buộc bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho ông L số tiền 7.000.000đ.

Về án phí: bị cáo Trần D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần** phạm tội “*cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 điều 46, điểm d khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án;

Về vật chứng:

Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 10cm, phần lưỡi dài 05cm;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Phạm Văn L số tiền 7.000.000đ;

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Phạm Văn L có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên mà bị cáo Trần D không chịu thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán;

Về án phí: bị cáo Trần D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Biều